

Bản án số: 434/2019/LĐ-PT

Ngày: 17/5/2019

V/v tranh chấp về kỷ luật lao động.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tài

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hiền

Ông Bùi Liên Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Thân Trọng Minh Phương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 13 và 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 36/2019/TLPT - LĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp về kỷ luật lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 1540/2018/LĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1743/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông P. Sinh năm 1980. Trú tại: 3/5C HVN, phường BL, Thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Ông T, sinh năm 1985. Địa chỉ: 227 ĐBP, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 08/01/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư MT – Luật sư thuộc Công ty Luật HD & CS, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 227 ĐBP, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty DK. Trụ sở: 27 NT, Phường B1, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông T, Chức vụ: Tổng giám đốc – là người đại diện theo pháp luật.

- Ông H – Phó tổng giám đốc; Ông T1 – Phó tổng giám đốc Ông H1 – Trưởng phòng Hành chánh – Tổ chức; Ông A – Phó giám đốc nhà máy lọc dầu Cát Lái; Ông H3 – Phó Trưởng phòng quản lý vật tư và xây dựng cơ bản. Là những người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 870/UQ-DK-HCTC ngày 10/5/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư L – Luật sư thuộc Văn phòng Luật và Đời sống, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 81 TV, Phường S, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Ông P – Nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại cấp sơ thẩm, Theo đơn khởi kiện ngày 20/07/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông P trình bày:

Theo hợp đồng lao động đã ký kết giữa hai bên, Ông P là Tổ trưởng Tổ cơ – điện thuộc Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất của Công ty DK (sau đây gọi tắt là Công ty).

Ngày 13/11/2017, Ông P được Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất giao nhiệm vụ xét thầu gói thầu “Thiết kế - cung cấp - lắp đặt hệ thống đo mức bồn tự động (giai đoạn II)” cho 31 bồn xăng dầu kho Cát Lái. Có 03 đơn vị tham gia đấu thầu:

- Công ty B & T (sau đây gọi tắt là Công ty B&T) cung cấp thiết bị đo sử dụng công nghệ Radar của Hãng Rosemount Thụy Điển/EU 20 thiết bị sử dụng điện áp 9-17,5 VDC cho các bồn yêu cầu sai số kết quả đo $\pm 3\text{mm}$, 11 thiết bị sử dụng điện áp 100 - 240VAC cho các bồn yêu cầu sai số kết quả đo $\pm 6\text{mm}$. Tổng giá chào thầu đã có VAT là 11.998.800.000 đồng.

- Công ty TNHH Kỹ thuật NK (sau đây gọi tắt là Công ty NK) cung cấp thiết bị đo sử dụng công nghệ đo Servo và Radar của Hãng Endress + Hauser Nhật/Đức:

Phương án 1: Chào giá 26 bộ thiết bị đo mức sử dụng công nghệ Servo cho các bồn yêu cầu sai số kết quả đo $\pm 3\text{mm}$ sử dụng điện áp 220VAC, 05 thiết bị đo mức sử dụng công nghệ Radar free space đây là loại Radar không sử dụng ống dẫn hướng (Stilling well) cho các bồn yêu cầu sai số kết quả đo $\pm 6\text{mm}$ sử dụng điện áp 24VDC. Tổng giá chào thầu đã có VAT là 11.431.957.900 đồng.

Phương án 2: Chào giá 31 bộ thiết bị đo mức sử dụng công nghệ Servo sai số kết quả đo $\pm 3\text{mm}$ sử dụng điện áp 220VAC cho tất cả các bồn. Tổng giá chào thầu đã có VAT là 11.830.729.900 đồng.

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Thiết bị đo và Hệ thống điều khiển cung cấp thiết bị đo sử dụng công nghệ đo Servo của Hãng Honeywell Hà Lan, thiết bị sử

dụng điện áp 220VAC. Chào giá 31 thiết bị đo sử dụng công nghệ Servo của hãng Honeywell sai số kết quả đo $\pm 3\text{mm}$ cho tất cả các bồn. Tổng giá chào thầu đã có VAT là 11.829.873.000 đồng.

Ông P đã làm Tờ trình xét thầu gửi Ban Tổng giám đốc công ty và Hội đồng xét thầu nhưng các tờ trình không được đưa ra Hội đồng xét thầu để đánh giá mà chỉ được ông Đặng Vinh Sang (chủ tịch Hội đồng xét thầu) xem và trả lại yêu cầu Ông P phải viết lại tờ trình theo ý kiến riêng của Ông S theo hướng chọn thiết bị đo mức sử dụng công nghệ Radar trúng thầu thể hiện qua 08 tờ trình được lập từ ngày 13/11/2017 đến ngày 23/02/2018.

Ngày 28/02/2018, Ban Tổng giám đốc phát hành công văn số 329/CV-DK-BTGD về việc kiểm điểm công tác tham mưu của Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất cho dự án. Quy chụp Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất gây hiểu lầm cho hội đồng xét thầu mặc dù hội đồng xét thầu chưa được tiếp cận các tờ trình của phòng. Hội đồng kết luận dựa trên cảm tính: điện áp của thiết bị đo sử dụng 220VAC nguy hiểm hơn thiết bị sử dụng điện áp 12-24VDC mà không căn cứ vào các quy định an toàn. Mặc dù trước đó ngày 27/12/2017, Công ty đã có công văn số 2789/DK-VT-XDCB gửi trưởng đại diện hãng Endress + Hauser II và đại diện chính thức của Endress + Hauser tại Việt Nam trong đó có nội dung đề cập đến sử dụng điện áp nào an toàn hơn trong kho xăng dầu. Trưởng đại diện Endress + Hauser II và đại diện chính thức của Endress + Hauser tại Việt Nam đã có công văn trả lời: “*Sử dụng thiết bị nguồn 24VDC hoặc nguồn 220VAC đều an toàn*”.

Hội đồng chỉ xét đến điểm mù (điểm không đo được của Radar) trên của Radar mà cố tình bỏ qua điểm mù dưới vì điểm mù dưới ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả đo của thiết bị còn điểm mù trên chỉ ảnh hưởng nếu điểm đặt thiết bị đo đến điểm cao nhất của bề mặt chất lỏng cần đo $\leq 400\text{mm}$. Tất cả các bồn của Saigon Petro đều có khoảng cách $> 400\text{mm}$. Trong khi thiết bị đo sử dụng công nghệ Servo không có điểm mù.

Ngày 05/03/2018, Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất có công văn khẳng định đã làm đúng chức năng và nhiệm vụ được giao, đánh giá hồ sơ kỹ thuật đúng theo các tiêu chuẩn pháp luật hiện hành.

Ông P và Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất đã làm đúng chức năng của mình đánh giá các hồ sơ chào thầu theo luật đấu thầu số: 43/2013/QH13; đánh giá điều kiện kỹ thuật của thiết bị đo theo yêu cầu mời thầu, đánh giá các tiêu chí an toàn của thiết bị phù hợp với TCVN 5334 – 2007, cảnh báo những phát sinh trong quá trình thực hiện gói thầu cho Ban Tổng giám đốc và Hội đồng xét thầu và đề xuất phương án tối ưu nhất cho hội đồng. Phương án đề xuất của phòng căn cứ trên tình hình thực tế của kho và thiết bị đã được sử dụng ổn định tại kho Cát Lái. Việc chọn đơn vị nào trúng thầu là quyền quyết định thuộc về hội đồng xét thầu, Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất chỉ tham gia về chuyên môn. Trong 08 tờ trình xét thầu của phòng kỹ thuật đưa lên, hội đồng chưa đưa ra được kết luận chọn đơn vị nào trúng thầu mà quy kết trách nhiệm cho nhân

viên xét thầu gây hiểu lầm cho hội đồng xét thầu trong khi đó nhiều thành viên của hội đồng chưa được tiếp cận 08 tờ trình, việc xét thầu ngoài phòng kỹ thuật còn có các phòng ban, bộ phận khác tham gia như: Phòng quản lý vật tư và xây dựng cơ bản, nhà máy Lọc dầu Cát Lái...

Ông S liên tục có chỉ đạo và sửa chữa ống dẫn hướng trong các bồn chứa xăng dầu để phục vụ cho thiết bị đo bằng công nghệ Radar của nhà thầu B&T thử nghiệm tại kho, trong khi đó giải pháp sử dụng thiết bị đo công nghệ Servo không cần sửa ống dẫn hướng, chỉ đạo loại bỏ phần tính giá 330.000.000 đồng ra khỏi tổng mức giá mà công ty phải đầu tư nếu chọn thiết bị đo Radar trúng thầu và lý luận đây là lỗi của Saigon Petro vì vậy công ty sẽ chịu; việc này chỉ đúng khi thiết bị đo bằng Radar đã được chọn trúng thầu nhưng thiết bị này chưa được chọn.

Hướng nhân viên xét thầu chọn thiết bị đo sử dụng điện áp 12-24VDC mà trong các hồ sơ chào giá cho gói thầu này có 03 nhà thầu, chỉ có 20 thiết bị đo sử dụng công nghệ Radar của nhà thầu B&T đáp ứng yêu cầu điện áp nhưng đây là nhà thầu có giá cao nhất. Trong hồ sơ yêu cầu kỹ thuật mời thầu không yêu cầu giới hạn điện áp của thiết bị đo.

Trong tờ trình xét thầu lần thứ 03 của Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất, Ông S đe dọa đuổi việc nhân viên xét thầu khi tờ trình không làm theo ý kiến riêng của Ông S.

Hội đồng khen thưởng kỷ luật ra quyết định mang tính quy chụp trù dập nhân viên cấp dưới, không dựa vào bất cứ văn bản pháp luật nào, không chứng minh được lỗi của người lao động và thiệt hại đối với công ty mà người lao động bị công ty quy kết vi phạm.

Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất đề xuất phương án 01 của Công ty TNHH kỹ thuật NK, chọn 26 thiết bị đo sử dụng công nghệ Servo cho 26 bồn yêu cầu độ chính xác $\pm 3\text{mm}$, 05 thiết bị đo sử dụng công nghệ Radar cho bồn yêu cầu độ chính xác $\pm 6\text{mm}$, nếu được chọn sẽ tiết kiệm cho công ty 330.000.000 đồng vì không cần cải tạo ống dẫn hướng cho thiết bị đo, dễ dàng tích hợp vào hệ thống hiện hữu không phải qua khâu trung gian vì đây là thiết bị của cùng một hãng sản xuất nên có tính tương thích cao. Các thiết bị đo dạng servo sử dụng điện áp 220VAC đang hoạt động ổn định, cho kết quả chính xác trên 07 bồn chứa xăng dầu tại nhà máy Lọc dầu Cát Lái từ năm 2015 (bao gồm 02 bồn cũ và 05 bồn mới xây dựng). Mà đây còn là phương án đạt yêu cầu kỹ thuật cao, không cần cải tạo bồn bể phù hợp với điều kiện thực tế của kho theo yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ mời thầu, đã được kiểm chứng thực tế tại kho và có giá thấp nhất.

Ngày 08/03/2018, Công ty ra thông báo số 458/TB-DK-HCTC “Thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật lao động” do ông Nguyễn Văn Nghĩa ký. Yêu cầu Ông P đến 09 giờ 00 ngày 13/03/2018 có mặt để xem xét xử lý kỷ luật lao động. Ông P đã khiếu nại quyết định này vì vi phạm khoản 01 Điều 30 Nghị định

Chính phủ số 05/2015/NĐ-CP do không đủ thời gian báo trước 05 ngày làm việc để người lao động có đủ thời gian cho việc bào chữa.

Ngày 16/03/2018, Công ty tiếp tục ra thông báo số 531/TB-DK-HCTC “Về việc tổ chức lại phiên họp hội đồng kỷ luật lao động đáp ứng trình tự và thủ tục theo quy định” do ông Nguyễn Văn Nghĩa ký. Yêu cầu Ông P đến 10 giờ 00 ngày 27/03/2018 có mặt để dự phiên họp hội đồng kỷ luật lao động và xin lỗi về việc ra quyết định sai số 458/TB-DK-HCTC.

Căn cứ biên bản họp “Về việc kỉ luật lao động” ngày 27/03/2018 của Công ty, Ông P đã có ý kiến không đồng ý về quyết định của hội đồng kỷ luật. Công ty không chứng minh được lỗi vi phạm của người lao động gây thiệt hại cho công ty mà chỉ đánh giá chung chung theo ý kiến chủ quan của một số thành viên, ra quyết định không công bằng, không đúng với bản chất sự việc. Vì vậy Ông P không kí vào biên bản cuộc họp mà chỉ ghi ý kiến riêng của mình trong biên bản: “Tôi không đồng ý với ý kiến của hội đồng kỷ luật, vì kết luận mang tính chủ quan, không căn cứ vào các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn. Kết luận của hội đồng quá ưu ái cho thiết bị đo (sử dụng công nghệ) Radar mà không quan tâm đến điều kiện kỹ thuật tại nhà máy Lọc dầu Cát Lái.

Ngày 28/3/2018, Công ty ra quyết định số 203/QĐ-DK-HCTC về việc thi hành kỷ luật lao động. Công ty cách chức Ông P làm nhân viên và chuyển Ông P về Phòng hành chính tổ chức chờ bố trí công tác khác, trong thời gian chờ thoả thuận công việc mới công ty trả lương bằng 107% lương tối thiểu vùng 01 tương đương: $3.980.000 \text{ đồng} + 7\% * 3.980.000 \text{ đồng} = 4.258.600 \text{ đồng}$, vi phạm Điều 129 Bộ luật Lao động 2012, gây khó khăn rất lớn cho Ông P và gia đình trong cuộc sống hàng ngày vì mất đi nguồn thu nhập chính. Đây là quyết định mang tính trù dập, gây khó khăn, gây áp lực đối với người lao động.

Ngày 18/04/2018, Ông P làm đơn khiếu nại gửi Hội đồng hòa giải lao động Quận B. Sau hai lần hoà giải không thành, Công ty ra Quyết định số 323/QĐ-DK-HCTC ngày 10/05/2018 huỷ Quyết định số 203/QĐ-DK-HCTC và điều Ông P về Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất làm nhân viên với mức lương 8.253.700 đồng.

Ngày 20/04/2018, Công ty ra Quyết định số 249/QĐ-DK-VTXDCB lựa chọn nhà thầu NK làm đơn vị trúng thầu gói thầu: “Thiết kế - cung cấp – lắp đặt hệ thống đo mức bồn tự động (giai đoạn II)” trong đó chọn 20 thiết bị đo mức sử dụng công nghệ Servo cho 20 bồn yêu cầu sai số $\pm 3\text{mm}$ và 11 thiết bị đo mức sử dụng công nghệ Guide Radar cho 11 bồn yêu cầu sai số $\pm 6\text{mm}$. Tất cả các thiết bị được chọn không có trong danh sách chào thầu của ba nhà thầu, cấp chính xác của các thiết bị đo thấp hơn các thiết bị được chào giá trong các hồ sơ chào thầu. Cố gắng chọn 11 thiết bị đo sử dụng công nghệ Radar để hợp thức hoá 330.000.000 đồng đã chi để sửa ống dẫn hướng trước khi chọn được đơn vị trúng thầu. Vi phạm Điều 17 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

Ngày 31/5/2018, ông Nguyễn Văn Nghĩa là Bí thư Đảng uỷ Công ty làm Công văn số 304/TB-ĐU đề nghị xem xét kỷ luật Đảng đối với Ông P vì Ông P

đã làm đơn khiếu kiện nhờ các cơ quan có chức năng xem xét việc kỷ luật của Công ty. Ngày 02/7/2018, ông Đặng Vinh Sang là Phó bí thư Đảng ủy Công ty làm công văn số 309-CV/ĐU về việc xem xét kỷ luật đảng viên. Ngày 10/7/2018, Chi Bộ 02 họp đề nghị không kỷ luật đảng viên và phục hồi chức Tổ trưởng cho Ông P.

Vì vậy, Ông P đã khởi kiện Công ty tại Tòa án để yêu cầu Công ty: Hủy Quyết định kỷ luật lao động của Công ty; Phục hồi mọi quyền lợi cho Ông P theo hợp đồng lao động đã ký; Thanh toán tiền lương chênh lệch từ lúc bị kỷ luật lao động tạm tính đến ngày 05/8/2018: (4 tháng x 10.363.500 đồng/tháng) – (4.258.600 đồng + 03 tháng x 8.253.700 đồng/tháng) = 12.434.300 đồng; Xin lỗi công khai tại Công ty.

Bị đơn Công ty DK trình bày:

Công ty có ký hợp đồng lao động với Ông P như sau:

- Hợp đồng lao động số 0254/2009 HĐLĐ-DK ngày 01/10/2009 không xác định thời hạn với chức danh chuyên môn là Kỹ sư điện – Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất. Công việc phải làm là: liên quan đến các thiết bị kỹ thuật Cơ – Điện của các đơn vị trực thuộc Công ty...và các công việc khác theo sự phân công của Phụ trách bộ phận. Mức lương theo Mã số lương D.03.18.1/4 là 1.800.000 đồng.

- Hợp đồng lao động số 00102/2016 HĐLĐ-DK ngày 01/01/2016. Hợp đồng này chỉ thay đổi lương theo Mã số và bậc theo bảng lương áp dụng D.03.18.3/4 là 7.719.000 đồng + Phụ cấp nâng cao kỹ năng 130.200 đồng = tổng cộng là 7.849.200 đồng.

- Ngày 17/03/2016, Ông P được bổ nhiệm làm Tổ trưởng Tổ Cơ – điện thuộc Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất theo Quyết định số 196/QĐ-DK-HCTC ký ngày 17/03/2016.

- Hợp đồng lao động số 0823/2016 HĐLĐ-DK ngày 01/04/2016 thay thế hợp đồng số 00102/2016 vì Ông P đã được bổ nhiệm làm Tổ trưởng Tổ Cơ – điện. Theo đó, mức lương Ông P được thay đổi lương ký kết hợp đồng lao động theo mã số và bậc theo bản lương áp dụng D.03.12A.1/5 là 7.564.000 đồng + phụ cấp kỹ năng 130.200 đồng + Phụ cấp trách nhiệm 756.400 đồng. Tổng cộng lương và phụ cấp Ông P nhận là 8.450.600 đồng.

- Hợp đồng lao động số 00215/HĐLĐ-DK ngày 31/07/2017 thay thế hợp đồng lao động số 0823/2016. Hợp đồng này chỉ thay đổi Mã số và bậc theo bảng lương áp dụng D.03.12A.2/5 là 9.303.000 đồng + Phụ cấp trách nhiệm 930.300 đồng + phụ cấp kỹ năng là 130.200 đồng, tổng cộng là 10.363.500 đồng.

- Đến ngày 10/05/2018, Công ty ra Quyết định 323/QĐ-DK-HCTC là Quyết định cuối cùng thay thế Quyết định số 203/QĐ-DK-HCTC ngày 28/03/2018 thi hành kỷ luật lao động đối với Ông P với hình thức Cách chức tổ trưởng. Kèm theo đó Mã số và bậc theo bảng lương áp dụng thay đổi từ Tổ

trưởng thành Nhân viên phòng bình thường D.03.18.4/4 là 8.123.500 đồng + phụ cấp nâng cao kỹ năng 130.200 đồng = 8.253.700 đồng.

Về kỷ luật lao động Ông P:

Về trình tự thủ tục: Ông P đã có mặt tham dự cuộc họp xử lý kỷ luật lao động vào ngày 27/03/2018. Tại Biên bản cuộc họp ngày 27/03/2018, Ông P không đồng ý ký vào biên bản nhưng tự tay ghi vào ý kiến của cá nhân mình. Ngày 28/03/2018, Tổng Giám Đốc đã ra Quyết định số 203/QĐ-DK-HCTC xử lý kỷ luật Ông P bằng hình thức cách chức và chờ bố trí công tác khác.

Ngày 10/05/2018, sau phiên hoà giải với Ông P, Công ty đã ra Quyết định số 323/QĐ-DK-HCTC thay thế Quyết định số 203/QĐ-DK-HCTC xử lý kỷ luật Ông P bằng hình thức cách chức Tổ Trưởng và ghi rõ những quyền lợi của Ông P còn lại sau khi bị cách chức là nhân viên Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất.

Hình thức xử lý kỷ luật lao động Ông P được áp dụng theo khoản 19 Điều 41 Nội quy lao động của Công ty đã được đăng ký tại Sở Lao động thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo Công văn số 1191/CV-DK-HCTC ngày 09/06/2017.

Toàn bộ trình tự thủ tục xử lý kỷ luật Ông P hoàn toàn phù hợp theo quy định của Bộ luật lao động và Nghị định 05/2015 NĐ-CP ngày 12/01/2015.

Về lỗi của người lao động:

Công ty xác định Ông P có hành vi vi phạm vào khoản 19 Điều 41 của Nội quy lao động: “...19. Báo cáo không trung thực, làm sai lệch sự thật các số liệu của công ty nhưng chưa đến mức gây thiệt hại đến khách hàng và đơn vị...”. Do Ông P đã tham mưu với những nội dung sai, mang tính chủ quan, chưa khách quan đối với Gói thầu đo mức bồn tự động (giai đoạn 2), có khả năng gây thiệt hại cho công ty. Cụ thể như sau:

Công ty có mở gói thầu và có 03 đơn vị chào thầu như Ông P đã trình bày tại Tòa án. Ông P là kỹ sư điện khí hóa với chức danh là Tổ trưởng Tổ Cơ – Điện, được giao nhiệm vụ phân tích đánh giá về mặt kỹ thuật đối với các hồ sơ dự thầu. Soạn thảo Tờ trình của Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất đánh giá về mặt kỹ thuật của các hồ sơ dự thầu để trình Hội đồng xét thầu xem xét đánh giá lựa chọn nhà thầu. Ngày 13/11/2017, Ông P có Tờ trình đầu tiên số 91/TT-KTSX gửi đến Ban Tổng giám đốc Công ty, Hội đồng xét thầu cũng như Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất.

Tại tờ trình này: Ông P tính thêm chi phí lắp đặt 330.000.000 đồng vào giá cho đơn vị công nghệ Radar là không đúng vì làm tăng giá chào thầu của đơn vị này. Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất cho rằng việc phân tích giá thuộc trách nhiệm của phòng khác nhưng lại cộng thêm chi phí lắp đặt vào giá là hoàn toàn mâu thuẫn. Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất cho rằng chỉ thực hiện cảnh báo, là bao biện chủ quan vì trong hồ sơ mời thầu phần việc này thuộc nghĩa vụ của Công ty; Ông P hoàn toàn không có sự đánh giá cho mỗi hạng mục về ưu khuyết điểm của từng sản phẩm mà nhà thầu chào bán. Các thông số do nhà thầu

đưa ra có những thiếu sót hoặc không ghi nhận để nhằm mục đích có lợi cho mình khi Hội đồng xét thầu đánh giá nhưng Ông P không kiểm tra, không đánh giá một cách chính xác (không đánh giá điểm mù, không đánh giá về an toàn điện...) và đầy đủ ở góc độ tham mưu về mặt kỹ thuật; Ông P chỉ tập trung vào một sản phẩm và nói tốt hoàn toàn cho sản phẩm đó, trong khi chưa có sự kiểm chứng rõ ràng. Nói rằng Công ty đã sử dụng Công nghệ Servo của Hãng Endress + Hauser từ năm 2014 đến nay vẫn hoạt động ổn định sai số $\pm 3\text{mm}$ nhưng Chủ tịch Hội đồng xét thầu phải phê vào có văn bản xác nhận của Cát Lái không cùng các bút phê trực tiếp khác; Tờ trình của Ông P lập sơ xài, thông tin không chính xác, chỉ đề xuất mua sản phẩm của Công ty NK. Việc báo cáo lần đầu vào ngày 13/11/2017 có nhiều sai sót và đã được Chủ tịch Hội đồng xét thầu góp ý, chỉ đạo làm rõ.

Tuy nhiên, đến tờ trình lần 02 ngày 02/1/2018 vẫn chỉ là một tờ trình sơ xài cùng với bảng liệt kê (không thể gọi là bảng so sánh vì hoàn toàn không có đánh giá cho từng hạng mục). Những đánh giá và bút phê đề nghị làm rõ của Chủ tịch Hội đồng xét thầu và Ban Tổng giám đốc đã bị Ông P bỏ qua. Và Tờ trình ngày 02/01/2018 cũng lập lại những lỗi tương tự như tờ trình ngày 13/11/2017, không tìm hiểu kỹ vấn đề, trong khi yêu cầu là Ông P phải đánh giá trên các thông số kỹ thuật. Liên tiếp tại các tờ trình sau: lần 3 ngày 08/01/2018, lần 4 ngày 11/01/2018, lần 5 ngày 16/01/2018, lần 6 ngày 26/01/2018, lần 7 ngày 31/01/2018, lần 8 ngày 23/02/2018 thì Ông P liên tục giữ sai lầm của mình của mình khi lập các Tờ trình tham mưu cho Hội đồng xét thầu dẫn đến việc Ban lãnh đạo Công ty đề nghị xem xét kỷ luật Ông P. Cụ thể Ông P có 03 sai phạm lớn như sau:

Sai phạm thứ nhất: lập báo cáo, xác định giá so sánh của Công ty B&T không trung thực, không đúng bản chất của Hồ sơ mời thầu đã ban hành, làm tăng giá hơn so với giá chào thầu của Công ty B&T là 330.000.000 đồng.

Sai phạm thứ hai: đánh giá sai về an toàn điện. Trong quá trình tham mưu, Ông P chỉ quan tâm an toàn của thiết bị thông qua các chứng chỉ an toàn có sẵn mà không hề đặt vấn đề an toàn của cả hệ thống và an toàn điện cho người sử dụng. Khi các nhà thầu chào thiết bị có các mức điện áp khác nhau (220VAC, 12-24VDC ...) thì Ông P không sử dụng chuyên môn nghiệp vụ để phân tích và tham mưu cho Hội đồng xét thầu về sự khác nhau về kỹ thuật và mức độ an toàn giữa các thiết bị này dù đã được chỉ đạo làm rõ. Trong khi, hãng sản xuất thiết bị có cả nguồn điện áp thấp 12-24 VDC (ngoài nguồn điện áp 220 VAC) cũng vì lý do an toàn.

Sai phạm thứ ba: cung cấp thông tin sai lệch về khoảng đo của thiết bị Radar. Hồ sơ dự thầu của nhà thầu Công ty NK không ghi thông số về dải đo của thiết bị Radar nhưng Ông P đã tự ý ghi thêm thông số không đúng về dải đo của thiết bị Radar của Công ty NK là từ 0-40m (được hiểu là thiết bị đo có ưu điểm là không có khoảng mù trong khi các thiết bị Radar theo chào thầu đều có khoảng mù, được thể hiện tại Tờ trình 5,6,7) và điều này rất dễ gây hiểu lầm cho Hội

đồng xét thầu theo hướng có lợi cho nhà thầu Công ty NK. Mặt khác, các Tờ trình đều đề xuất chọn thiết bị của Công ty NK là thiếu khách quan.

Ông P tham mưu cho Ban giám đốc và Hội đồng xét thầu về chuyên môn kỹ thuật nhưng các tờ trình liên tục có sai sót trong chuyên môn nghiệp vụ dẫn đến phải làm lại nhiều lần. Ông P phải lập đến tờ trình thứ 8 và thời gian kéo dài hơn 3 tháng. Thời gian chọn thầu bị kéo dài dẫn đến rủi ro trượt giá tăng cao, nhà thầu có thể không gia hạn hồ sơ dự thầu thì công ty sẽ không có cơ sở lựa chọn nhà thầu. Chính Ban lãnh đạo công ty vì việc này đã phải đề nghị nhà thầu đồng ý gia hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu đến 04 lần để bảo đảm quyền lợi của Công ty.

Với nhiều lỗi mà Ông P vi phạm như trên, hình thức kỷ luật lao động mà Công ty đưa ra là đã cân nhắc đến quá trình công tác và tương lai của Ông P. Công ty là doanh nghiệp nhà nước kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu, khí đốt nên có nguy cơ cháy nổ rất cao. Ngoài việc bảo tồn vốn và kinh doanh có hiệu quả thì việc bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ (an toàn tài sản) cho Công ty, an toàn lao động cho công nhân trong vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, giữ vững an ninh và chính trị luôn luôn được đặt lên hàng đầu. Theo chức năng nhiệm vụ được giao, trong quá trình tham mưu, Ông P không thể hiện được công tác xem xét so sánh các yếu tố kỹ thuật về thiết bị của các nhà thầu theo hướng thiết bị nào tốt hơn, có nhược điểm gì, thiết bị nào có yếu tố an toàn cao hơn ... để tham mưu cho Hội đồng xét thầu.

Với các nội dung đã trình bày như trên, Công ty khẳng định việc xử lý kỷ luật lao động đối với Ông P là hoàn toàn đúng và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông P.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Các đương sự và Luật sư L vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận triệu tập ông Đặng Vinh Sang, ông Nguyễn Văn Nghĩa vào tham gia tố tụng trong vụ án vì không liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Ông P vì không có cơ sở và chấp nhận ý kiến của Công ty, Luật sư Nguyễn Tấn Lộc vì có cơ sở.

Bản án lao động sơ thẩm số 1540/2018/LĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 184 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 4, Điều 39 Luật Đầu thầu; Căn cứ khoản 1 Điều 123, khoản 2 Điều 125

Bộ luật Lao động; Căn cứ Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông P về việc yêu cầu Công ty DK hủy Quyết định kỷ luật lao động số 323/QĐ-DK-HCTC ngày 10/05/2018 và phục hồi quyền lợi của Ông P và thanh toán tiền lương chênh lệch, công khai xin lỗi.

2. Miễn nộp án phí cho Ông P.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 20/11/2018, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo, nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 1540/2018/LĐ-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận B với lý do: Quyết định của bản án sơ thẩm không chứng minh được giá trị thiệt hại do lỗi của nguyên đơn gây thiệt hại cho bị đơn theo khoản a, mục 01, Điều 123 Bộ luật lao động. Không làm rõ việc ông Đặng Minh Sang đe dọa đuổi việc người lao động trong tờ trình xét thầu số 03/TT-KTSX ngày 08/01/2018. Đánh giá về an toàn điện bằng cảm tính, không căn cứ vào bất kỳ tiêu chuẩn an toàn nào được nhà nước và các đơn vị có chức năng công nhận. Không làm rõ đề xuất chọn thầu của nguyên đơn và Phòng Quản lý kỹ thuật và sản xuất có lợi cho Công ty hay không và có đúng pháp luật đấu thầu hay không. Không làm rõ việc Công ty chọn thầu thiết bị không có trong danh mục chào thầu của ba nhà thầu có đúng luật đấu thầu hay không; Và không làm rõ các điểm mù của thiết bị đo sử dụng công nghệ Radar ảnh hưởng như thế nào đến kết quả đo, đây là yếu tố chính ảnh hưởng đến độ chính xác của kết quả đo và giá trị của thiết bị đo.

Từ những lý do trên, nguyên đơn đề nghị Hội đồng phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn, gồm:

- Hủy Quyết định số 323/QĐ-DK-HCTC ngày 10/5/2018 của Tổng giám đốc Công ty về việc thi hành kỷ luật lao động đối với nguyên đơn;

- Thanh toán tiền lương chênh lệch tương đương số tiền nguyên đơn được lãnh hàng tháng trước khi có Quyết định số 203/QĐ-DK-HCTC ngày 28/3/2018 và Quyết định số 323/QĐ-DK-HCTC ngày 10/5/2018 tạm tính đến ngày 05/4/2019 với số tiền là 41.141.100đồng.

- Phục hồi tất cả quyền lợi của của nguyên đơn theo hợp đồng lao động số 00215/2017/HĐLĐ-DK ngày 31/7/2017, trả lương hàng tháng là 10.363.500đồng và được hưởng tất cả quyền lợi tương ứng với chức vụ Tổ trưởng Tổ cơ điện.

- Công khai xin lỗi bằng văn bản dán trên bảng thông báo của Công ty

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Việc Công ty xử lý kỷ luật Ông P theo Quyết định số 323/QĐ-DK-HCTC ngày 10/5/2018 là không đúng quy định của pháp luật. Quyết định của cấp sơ thẩm không chứng minh được giá trị thiệt hại do lỗi của nguyên đơn gây thiệt hại cho bị đơn, không làm rõ việc Ông S đe dọa đuổi việc người lao động. Đánh giá về an toàn điện mang tính cảm tính, không làm rõ đề suất chọn thầu của nguyên đơn có lợi cho Công ty hay không, việc chọn thầu của Công ty đúng luật hay không. Bản chất vụ án tranh chấp thể hiện trong hồ sơ dự thầu, cụ thể: Việc Công ty hỗ trợ 30.000.000 đồng/ống trong hồ sơ mời thầu; Công ty đã chỉ đạo mua sắm vật tư trước khi mời thầu, lắp đặt ống dẫn hướng trước; Trong 3 công ty được chọn, chỉ duy nhất có Công ty B&T là sử dụng công nghệ Radar sử dụng ống dẫn hướng.

Công ty thông qua sự việc đấu thầu để trừ dập Phòng quản lý kỹ thuật sản xuất và Ông P. Việc lắp đặt ống dẫn hướng không có tác dụng, gây thiệt hại đến tài sản nhà nước nên Ông P thể hiện trách nhiệm của mình đối với tài sản nhà nước là có căn cứ. Phòng quản lý kỹ thuật sản xuất đưa ra cảnh báo là phù hợp. Vấn đề điện áp đã được Ông P trình bày và giải quyết qua việc điều chỉnh các tờ trình. Ông P tuy có sai sót về giải đo nhưng đã được điều chỉnh qua các tờ trình. Khoản 19 Điều 41 Nội quy lao động quy định về việc báo cáo không trung thực về số liệu của công ty. Công ty cho rằng Ông P vi phạm khoản 19 Điều 41 Nội quy lao động là không có cơ sở. Phòng quản lý kỹ thuật sản xuất không báo cáo gì đối với số liệu của Công ty mà chỉ báo cáo các số liệu của các nhà thầu nên không vi phạm quy định này. Kết quả thầu lựa chọn Công ty NK thể hiện ý kiến của Phòng quản lý kỹ thuật sản xuất, là trách nhiệm của công dân. Công ty không chứng minh được lỗi của người lao động. Ông P không gây thiệt hại gì cho Công ty. Kết quả chọn thầu giá thấp là do Công ty thay đổi model nhằm giảm giá thầu. Công ty chọn thầu không dựa trên tờ trình của Phòng quản lý kỹ thuật sản xuất mà chỉ dựa trên tờ trình của Phòng quản lý vật tư là không đảm bảo quy định. Các tờ trình của Phòng quản lý kỹ thuật sản xuất, của Ông P không được đưa ra Hội đồng xét thầu là sai quy trình. Luật sư bị đơn cho rằng Phòng quản lý kỹ thuật sản xuất chỉ quản lý về mặt kỹ thuật là không đúng. Trách nhiệm của công dân, tổ chức là nhằm chống lại hiện tượng tiêu cực qua công tác đấu thầu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người kháng cáo, nguyên đơn trình bày bổ sung: Hồ sơ chào thầu của Công ty NK đã bị thay đổi giữa hồ sơ ban đầu và kết quả xét thầu. Việc sử dụng ống dẫn hướng đã có ý định từ trước khi mời thầu. Bồn cũ có ống dẫn hướng là 6 inch không thể sử dụng cho công nghệ Radar. Công nghệ Servo sử dụng ống dẫn hướng chỉ để bảo vệ dây của quả phao đo. Trong hồ sơ mời thầu có 5 bồn không có ống dẫn hướng, nếu sử dụng công nghệ Servo thì không cần lắp đặt gì. Sóng Radar khi đo bồn chứa dung môi trước đây đã lắp đặt không nghiệm thu được.

Các tờ trình của Phòng quản lý kỹ thuật sản xuất chỉ mang tính cảnh báo Hội đồng xét thầu khi lựa chọn nhà thầu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa án sơ thẩm, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Việc Công ty xử lý kỷ luật Ông P theo Quyết định số 323/QĐ-DK-HCTC ngày 10/5/2018 là đúng quy định của pháp luật. Hình thức xử lý kỷ luật lao động Ông P được áp dụng theo khoản 19 Điều 41 Nội quy lao động của Công ty. Toàn bộ trình tự thủ tục xử lý kỷ luật Ông P hoàn toàn phù hợp theo quy định của Bộ luật lao động và Nghị định 05/2015 NĐ-CP ngày 12/01/2015. Theo chức năng nhiệm vụ được giao, trong quá trình tham mưu, Ông P không thể hiện được công tác xem xét so sánh các yếu tố kỹ thuật về thiết bị của các nhà thầu theo hướng thiết bị nào tốt hơn, có nhược điểm gì, thiết bị nào có yếu tố an toàn cao hơn ... để tham mưu cho Hội đồng xét thầu. Căn cứ vào việc Ông P tham mưu cho Ban giám đốc và Hội đồng xét thầu về chuyên môn kỹ thuật nhưng các tờ trình liên tục có sai sót trong chuyên môn nghiệp vụ dẫn đến phải làm lại nhiều lần với thời gian kéo dài hơn 3 tháng. Với nhiều lỗi mà Ông P vi phạm như trên, hình thức kỷ luật lao động mà Công ty đưa ra là đã cân nhắc đến quá trình công tác và tương lai của Ông P. Công ty khẳng định việc xử lý kỷ luật lao động đối với Ông P là hoàn toàn đúng và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông P.

Nguyên đơn cho rằng Công ty định hướng chọn thầu Công ty BT là không đúng sự thật. Ý kiến của Ông S thể hiện tại tờ trình lần 1 thể hiện là có thể chọn Công ty NK nhưng không đồng ý cách viết tờ trình như vậy. Kết quả chọn thầu là Công ty NK không dựa trên ý kiến của Ông P mà dựa trên kết quả ý kiến của nhiều phòng ban liên quan và Hội đồng xét thầu. Thực tế, Công ty chọn thầu với giá thấp hơn giá mà Ông P đã tư vấn và việc thay đổi model là nhằm mục đích tiết kiệm cho Công ty và đảm bảo an toàn cho công trình. Vấn đề điện áp được đặt ra khi chọn thầu thể hiện trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với yêu cầu về mức độ an toàn khi sử dụng. Khoản 19 Điều 41 Nội quy lao động không cần xác định mức độ gây thiệt hại nên việc áp dụng quy định này của Công ty khi xử lý kỷ luật lao động là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Công ty là doanh nghiệp nhà nước kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu, khí đốt nên có nguy cơ cháy nổ rất cao. Ngoài việc bảo tồn vốn và kinh doanh có hiệu quả thì việc bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ (an toàn tài sản) cho Công ty, an toàn lao động cho công nhân trong vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, giữ vững an ninh và chính trị luôn luôn được đặt lên hàng đầu. Công ty phải lắp đặt hệ thống ống dẫn hướng nhằm quản lý điều hành kho sản xuất đạt được hiệu quả kinh doanh của công ty, đảm bảo an toàn tài sản nhà nước, giảm công sức của người lao động. Việc sử dụng hệ thống Radar có nhiều tác dụng và đã thể hiện qua thực tế sử dụng hệ thống này. Khi lắp bồn, muốn đo bồn trước đây phải xử lý bằng tay, thủ công.

Qua thời gian, Công ty cải tiến, lắp đặt thiết bị công nghệ đo tự động gồm công nghệ Servo và công nghệ Radar. Việc chọn nhiều công nghệ khi xây dựng hồ sơ đấu thầu là nhằm tránh độc quyền về công nghệ. Việc sử dụng công nghệ nào cũng phải sử dụng ổng dẫn hướng.

Ông P có hành vi vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ được phân công, đã báo cáo không trung thực, làm sai lệch sự thật các số liệu của công ty làm ảnh hưởng đến công tác xét thầu của Công ty. Thời gian chọn thầu bị kéo dài dẫn đến rủi ro trượt giá tăng cao, nhà thầu có thể không gia hạn hồ sơ dự thầu thì công ty sẽ không có cơ sở lựa chọn nhà thầu. Chính Ban lãnh đạo công ty vì việc này đã phải đề nghị nhà thầu đồng ý gia hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu đến 04 lần để bảo đảm quyền lợi của Công ty. Việc Công ty xử lý kỷ luật Ông P theo Quyết định số 323/QĐ-DK-HCTC ngày 10/5/2018 là đúng quy định của pháp luật. Công ty không đồng ý với các nội dung kháng cáo của nguyên đơn. Biên bản họp Chi bộ 2 có nội dung ghi nhận 3 ý kiến khác nhau về việc đề xuất không kiểm điểm, không có ý kiến, không thuộc phạm vi chuyên môn. Ý kiến của Luật sư nguyên đơn cho rằng các số liệu trong tờ trình không phải số liệu của Công ty là không chính xác vì đây là số liệu được xây dựng trong hồ sơ dự thầu được nhà thầu nộp vào để dự thầu, hồ sơ này cũng là tài liệu của Công ty. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở Bộ luật lao động, xét thấy trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động là đúng quy định. Về hành vi vi phạm, Ông P trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phân tích đánh giá về mặt kỹ thuật đã có những sai phạm đúng như Công ty trình bày, đây là lỗi chủ quan của Ông P. Khoản 19 Điều 41 Nội quy lao động của Công ty quy định hành vi vi phạm, không quy định cần xác định mức độ gây thiệt hại nên việc áp dụng quy định này của Công ty khi xử lý kỷ luật lao động là đúng quy định. Hành vi vi phạm được quy định tại Nội quy lao động đã có hiệu lực. Các lý do kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở. Các vấn đề kỹ thuật hai bên cần trao đổi nhiều hơn sau này để tạo điều kiện cho hoạt động của công ty có hiệu quả ngày càng tốt hơn. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, nhận thấy:

Về quan hệ lao động và việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức cách chức, căn cứ các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của các bên đương sự, thể hiện:

[2.1] *Về quan hệ hợp đồng lao động thể hiện:*

Công ty Dầu khí và Ông P đã lần lượt ký các hợp đồng lao động sau:

- Hợp đồng lao động số 0254/2009 HĐLĐ-DK ngày 01/10/2009 không xác định thời hạn với chức danh chuyên môn là Kỹ sư điện – Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất. Công việc phải làm là: Liên quan đến các thiết bị kỹ thuật Cơ – Điện của các đơn vị trực thuộc Công ty...và các công việc khác theo sự phân công của Phụ trách bộ phận.

- Hợp đồng lao động số 00102/2016 HĐLĐ-DK ngày 01/01/2016. Hợp đồng này chỉ thay đổi lương theo Mã số và bậc theo bảng lương áp dụng, Phụ cấp nâng cao kỹ năng.

- Hợp đồng lao động số 0823/2016 HĐLĐ-DK ngày 01/4/2016 thay thế hợp đồng số 00102/2016 vì Ông P đã được bổ nhiệm làm Tổ trưởng Tổ Cơ – điện thuộc Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất theo Quyết định số 196/QĐ-DK-HCTC ký ngày 17/3/2016.

- Hợp đồng lao động số 00215/HĐLĐ-DK ngày 31/7/2017 thay thế hợp đồng lao động số 0823/2016. Hợp đồng này chỉ thay đổi Mã số và bậc theo bảng lương áp dụng, Phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp kỹ năng.

Như vậy, quan hệ lao động giữa các bên được xác lập từ tháng 10/2009. Và trước khi bị xử lý kỷ luật cách chức, Ông P đảm nhiệm chức vụ là Tổ trưởng Tổ Cơ – điện thuộc Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất

- Đến ngày 10/5/2018, Công ty ra Quyết định 323/QĐ-DK-HCTC là Quyết định cuối cùng thay thế Quyết định số 203/QĐ-DK-HCTC ngày 28/3/2018 thi hành kỷ luật lao động đối với Ông P với hình thức Cách chức tổ trưởng.

[2.2] *Về Nội quy lao động được áp dụng:*

Ngày 09/6/2017, Công ty ban hành Nội quy lao động theo Quyết định số 406/QĐ-DK-HCTC của Tổng giám đốc Công ty. Công ty đã tiến hành đăng ký Nội quy lao động theo quy định tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 21/6/2017, Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo về việc đăng ký Nội quy lao động số 15148/TB-SLĐTBXH-VL, ngày nhận hồ sơ đăng ký là ngày 13/6/2017. Căn cứ quy định tại Điều 122 Bộ luật lao động thì bản Nội quy lao động này có hiệu lực kể từ ngày 29/6/2017.

Công ty áp dụng Nội quy lao động năm 2017 để xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm kỷ luật lao động của Ông P xảy ra từ tháng 11/2017 đến tháng 02/2018, tại thời điểm Nội quy lao động vẫn còn hiệu lực là phù hợp. Như vậy, Công ty áp dụng khoản 19 Điều 41 của Nội quy lao động năm 2017 để xử lý kỷ luật lao động hình thức cách chức Ông P là có căn cứ.

[2.3] *Về hành vi vi phạm được Công ty Dầu khí căn cứ để xử lý kỷ luật lao động Ông P bằng hình thức cách chức tại Quyết định 323/QĐ-DK-HCTC ngày 10/5/2018 là:*

Căn cứ Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất Công ty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-DK-HCTC ngày 01/9/2010 của Tổng giám đốc Công ty, tại điểm 2.2.1 khoản 2.2 Mục A Chương II về nhiệm vụ thì nhiệm vụ của Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất “trong quá trình đấu thầu xét chọn đơn vị thi công, cung cấp thiết bị vật tư là thực hiện phân tích đánh giá về mặt kỹ thuật của hồ sơ dự thầu.

Sau khi Công ty mở gói thầu và được được 03 đơn vị đủ điều kiện dự thầu, Ông P là kỹ sư điện khí hóa với chức danh là Tổ trưởng Tổ Cơ – Điện, được giao nhiệm vụ phân tích đánh giá về mặt kỹ thuật đối với các hồ sơ dự thầu, soạn thảo Tờ trình của Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất đánh giá về mặt kỹ thuật của các hồ sơ dự thầu để trình Hội đồng xét thầu xem xét đánh giá lựa chọn nhà thầu.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công, Ông P đã có hành vi tham mưu đối với gói thầu đo mức bồn tự động (giai đoạn 2) có những nội dung sai, mang tính chủ quan, chưa khách quan khi trình Hội đồng xét thầu. Cuộc họp xử lý kỷ luật lao động ngày 27/3/2018 xác định Ông P vi phạm tại khoản 19 Điều 41 của Nội quy lao động đối với hành vi “*Báo cáo không trung thực, làm sai lệch sự thật các số liệu của công ty nhưng chưa đến mức gây thiệt hại đến khách hàng và đơn vị...*” và áp dụng hình thức kỷ luật cách chức đối với hành vi vi phạm của Ông P.

Việc Ông P cho rằng ông sử dụng số liệu của các nhà thầu để báo cáo, không phải là số liệu của công ty nên không có vi phạm là không đúng. Bởi số liệu của các nhà thầu không phải Ông P tự có được mà do các nhà thầu nộp cho Công ty thể hiện qua hồ sơ dự thầu khi tham gia đấu thầu. Các số liệu này được xác định là số liệu của Công ty trong công tác đấu thầu. Các Tờ trình của Ông P báo cáo phân tích các số liệu về kỹ thuật, giá cả ... để Công ty lựa chọn khi xét thầu là số liệu của Công ty là đúng.

Xét các tài liệu chứng cứ là các Tờ trình ngày 13/11/2017, lần 02 ngày 02/01/2018, lần 3 ngày 08/01/2018, lần 4 ngày 11/01/2018, lần 5 ngày 16/01/2018, lần 6 ngày 26/01/2018, lần 7 ngày 31/01/2018, lần 8 ngày 23/02/2018 thì từ Tờ trình lần 1 đến lần 7 đều có nhiều sai sót và đã được Chủ tịch Hội đồng xét thầu góp ý, chỉ đạo làm rõ. Kiểm tra những đánh giá và bút phê đề nghị làm rõ của Chủ tịch Hội đồng xét thầu và Ban Tổng giám đốc nhận

thấy các ý kiến này là có căn cứ dựa trên các sai sót trong các tờ trình. Ông P là nhân viên kỹ thuật cơ điện lâu năm, đảm nhiệm chức vụ tổ trưởng tổ cơ điện hơn 1 năm và đã có kinh nghiệm trong việc lập các tờ trình phân tích đánh giá về mặt kỹ thuật, không tìm hiểu kỹ vấn đề, trong khi yêu cầu là Ông P phải đánh giá trên các thông số kỹ thuật nhưng lại có ý kiến đối với các đánh giá thuộc chức năng nhiệm vụ của bộ phận khác. Hành vi này tuy có sửa chữa nhưng lặp lại nhiều lần mang tính chủ quan, mang tính không chấp hành ý kiến phân công điều hành của người sử dụng lao động. Ông P tham mưu cho Ban giám đốc và Hội đồng xét thầu về chuyên môn kỹ thuật nhưng các tờ trình liên tục có sai sót trong chuyên môn nghiệp vụ dẫn đến phải làm lại nhiều lần. Ông P phải lập đến tờ trình thứ 8 và thời gian kéo dài hơn 3 tháng. Thời gian chọn thầu bị kéo dài dẫn đến rủi ro có khả năng có thể xảy ra. Tuy hành vi vi phạm chưa gây thiệt hại nghiêm trọng nhưng đã vi phạm Nội quy lao động của Công ty. Mặt khác Công ty là một đơn vị kinh doanh xăng dầu nên yêu cầu đòi hỏi về mặt kỹ thuật đảm bảo phòng chống cháy nổ, an toàn toàn cho người lao động là yêu cầu quan trọng.

Nhận định của Cấp sơ thẩm về hành vi vi phạm kỷ luật lao động của Ông P là có căn cứ và phù hợp.

[2.4]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động:

Ngày 27/03/2018, Công ty tổ chức cuộc họp xử lý kỷ luật lao động. Ghi nhận tại Biên bản cuộc họp ngày 27/03/2018 và xác nhận của Ông P tại Tòa án, Ông P đã có mặt tham dự và không đồng ý ký vào biên bản nhưng tự tay ghi vào ý kiến của cá nhân mình.

Ngày 28/03/2018, Tổng Giám Đốc đã ra Quyết định số 203/QĐ-DK-HCTC xử lý kỷ luật Ông P bằng hình thức cách chức và chờ bố trí công tác khác. Ông P có khiếu nại quyết định này.

Ngày 10/05/2018, sau phiên hoà giải với Ông P, Công ty đã ra Quyết định số 323/QĐ-DK-HCTC thay thế Quyết định số 203/QĐ-DK-HCTC xử lý kỷ luật Ông P bằng hình thức cách chức Tô Trưởng và ghi rõ những quyền lợi của Ông P còn lại sau khi bị cách chức là nhân viên Phòng quản lý kỹ thuật và sản xuất. Việc Ông P cho rằng Ông S đe dọa đuổi việc người lao động là không có căn cứ, ý kiến của Ông S ghi trong Tờ trình lần thứ 3 là sự bức xúc của người quản lý điều hành doanh nghiệp, đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện đuổi việc Ông P.

Công ty đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động theo đúng quy định tại Điều 30 Nghị định 05/2015 ngày 12/01/2015 của Chính Phủ và Điều 12 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội. Biên bản họp xử lý kỷ luật lao động được lập thành văn bản, do người có thẩm quyền là Ông T – Tổng giám đốc Công ty chủ trì phiên họp với đầy đủ các thành phần tham dự phù hợp quy định tại Điều 123 Bộ luật lao động. Người ban hành Quyết định thi hành kỷ luật lao động là Tổng giám đốc Công ty đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty là đúng quy định.

Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Ông P về việc hủy Quyết định số 323/QĐ-DK-HCTC ngày 10/5/2018 và các yêu cầu của Ông P về việc buộc Công ty phục hồi quyền lợi của Ông P và thanh toán tiền lương chênh lệch, công khai xin lỗi là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật tại điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

[5] Về án phí lao động phúc thẩm: Người kháng cáo được miễn toàn bộ án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của nguyên đơn, Ông P
- Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, Ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 184 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 4, Điều 39 Luật Đấu thầu; Căn cứ khoản 1 Điều 123, khoản 2 Điều 125 Bộ luật Lao động; Căn cứ Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông P về việc yêu cầu Công ty DK hủy Quyết định kỷ luật lao động số 323/QĐ-DK-HCTC ngày 10/05/2018 và phục hồi quyền lợi của Ông P và thanh toán tiền lương chênh lệch, công khai xin lỗi.

2. Về án phí: Nguyên đơn Ông P được miễn nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tài